

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 82/2023/HC-ST

Ngày 26/12/2023

“V/v khởi kiện quyết định kỷ luật buộc
thôi việc đối với công chức và quyết
định giải quyết khiếu nại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Danh và ông Nguyễn Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký TAND tỉnh P

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Ninh Thị Huyền
– Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 45/2023/TLST-HC ngày 03 tháng 10 năm
2023 về việc “Khởi kiện quyết định kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức và quyết
định giải quyết khiếu nại” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số
86/2023/QĐXXST-HC ngày 29/11/2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Quỳnh C, sinh năm: 1979; Địa chỉ: khu
phố L, phường 5, thành phố T, tỉnh P. Có mặt

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T; Vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử
vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành
phố T: Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Phó Trưởng Phòng nội vụ thành phố T. Có mặt

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh P; Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh P: Ông Bùi
Trọng L – Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh P. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã H, thành phố
T. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc D– Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã
H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng người khởi kiện bà Nguyễn Thị
Quỳnh C trình bày và yêu cầu như sau:*

**- Nội dung, thủ tục, trình tự và thẩm quyền ban hành Quyết định số: 1679/QĐ-
UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch UBND TP T về việc kỷ luật công chức đối với
bà Nguyễn Thị Quỳnh C – Công chức Văn hóa Xã hội Ủy ban nhân dân xã H có các
sai phạm như sau:**

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ra Quyết định số: 1679/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 căn cứ vào báo cáo của UBND xã H về việc đã thực hiện đầy đủ nội dung thủ tục trình tự trong việc xử lý kỷ luật bà . Tuy nhiên UBND xã H trước khi trình UBND TP T thành lập Hội đồng kỷ luật để xử lý kỷ luật đã không thực hiện đúng các bước giải quyết tố cáo và thủ tục, trình tự trong buổi họp kiểm điểm để làm cơ sở trình UBND TP T thành lập Hội đồng kỷ luật và ra quyết định xử lý kỷ luật.

+ Thông qua vi bằng số: 12/2022/VB-TPL ngày 13/02/2023 do Văn phòng thừa phát lại Tlập, bà C nhận thấy bà là người bị các ông bà: Phạm Quốc Dung, Mã Lê T, Phan Thị Họa M, Trần Thị Tuyết N, Lê Văn L, tố cáo có hành vi vi phạm vào các ngày 30/12/2022, 03/01/2023, 04/01/2023, 17/01/2023, 07/02/2023 đến UBND xã H bằng việc quay phim, lập vi bằng. Đối với các nội dung tố cáo của các ông bà nêu trên UBND xã H không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giải quyết tố cáo được quy định tại khoản 1 và 2 điều 11 chương II của Luật tố cáo số: 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018. Với thông tin nội dung tố cáo nêu trên thì bà C là người bị tố cáo nhưng bà không được UBND xã H cho thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 1 và 2 Điều 10 chương II của Luật tố cáo số: 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.

+ Theo nội dung tố cáo tại vi bằng thì bà Nguyễn Thị Quỳnh C có hành vi vi phạm đặc biệt nghiêm trọng trong chuẩn mực đạo đức công vụ; gây dư luận bức xúc trong cán bộ, công chức UBND xã H; làm mất uy tín của lãnh đạo địa phương và tổ chức; Làm ảnh hưởng công việc chung của cơ quan.... Tuy nhiên UBND xã H không thực hiện các khoản 2.1, 2.2 và 2.3 của Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính số: 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt là không kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính.

Vậy với các nội dung trên thì UBND xã H đã xử lý kỷ luật bà Nguyễn Thị Quỳnh C không đúng theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự, thủ tục của Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch UBND TP T:

+ Theo Nghị định 112/2020/NĐ-CP thì thành phần dự họp kiểm điểm công chức gồm công chức có hành vi vi phạm, đại diện lãnh đạo cấp ủy: 1 người, chính quyền: 1 người, đại diện tổ chức chính trị - xã hội có liên quan: 05 người (Hội Nông dân : 1 người, hội phụ nữ: 1 người, UBMTTQVN xã: 1 người, Hội cựu Cấn binh: 1 người, Đoàn thanh niên xã: 1 người và toàn thể công chức của Ủy ban nhân dân cấp xã: 08 người“ theo Nghị định 112/2020/NĐ-CP đã quy định thành phần dự họp tối đa 15 người. Tuy nhiên UBND xã H đã tổ chức buổi họp kiểm điểm công chức trên 20 người là không đúng quy định.

+ Tại buổi họp kiểm điểm công chức được tổ chức vào ngày 06/01/2023 theo Nghị định 112/2020/NĐ-CP không quy định bỏ phiếu lấy ý kiến hình thức kỷ luật. Tuy nhiên UBND xã H vẫn tổ chức bỏ phiếu lấy ý kiến và có kết quả **16/17** phiếu đồng ý “Buộc thôi việc” bà Nguyễn Thị Quỳnh C. Tại buổi họp kiểm điểm bà C là công chức có hành vi vi phạm đang bị đề nghị xử lý kỷ luật nhưng vẫn được phát phiếu có các ô trống để đánh dấu vào mức kỷ luật, sau khi bà C không đồng ý nhận phiếu thì đồng chí Bí thư đoàn thanh niên xã tới lấy phiếu dành cho bà đánh vào ô

trống có mức kỷ luật đối với bà và bỏ vào thùng phiếu thay bà C. Như vậy cuộc họp nêu trên đã tiến hành không đúng theo quy định.

+ Tại buổi họp kiểm điểm công chức được tổ chức vào ngày 06/01/2023. Theo điểm d khoản 3 Điều 26 Nghị định 112/2020/NĐ-CP thì buổi họp kiểm điểm phải được lập thành biên bản. Tuy nhiên UBND xã H không đọc lại biên bản cho các thành phần dự họp kiểm điểm cùng nghe và không đưa biên bản cho các thành phần dự họp thống nhất ký tên vào biên bản khi kết thúc buổi họp là không đúng quy định.

- Về thẩm quyền ký Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 về việc kỷ luật công chức đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh C – Công chức VHXXH UBND xã H: Việc đồng chí Chủ tịch UBND TP Tuy quyền cho cấp phó của mình ký thay vào một số văn bản khi mình vắng mặt là đúng quy định. Tuy nhiên ngày 23/3/2023, đồng chí Cao Đình Huy có mặt tại UBND TP T nhưng không ký Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch UBND TP T về việc kỷ luật công chức đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh C mà ủy quyền cho đồng chí Nguyễn Công Thành – Phó Chủ tịch UBND thành phố T ký quyết định là không đúng quy định.

- Đối với Quyết định số: 1047/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh P về việc về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C (lần 2) và Quyết định số: 3084/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Chủ tịch UBND TP T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C (lần đầu). Bà C không đồng ý với nội dung của 2 quyết định này vì các lý do đã trình bày nêu trên; đối với phần trình tự thủ tục và thẩm quyền giải quyết khiếu nại tại 02 quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố T và Chủ tịch UBND tỉnh P bà hoàn toàn đồng ý, không có ý kiến gì.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh C thừa nhận các sai phạm của bản thân tuy nhiên UBND xã H buộc bà thôi việc bằng cách không thực hiện đúng và đầy đủ nội dung trình tự, thủ tục, thẩm quyền khi xử lý kỷ luật thì bà không đồng ý.

Nguyên nhân bà C gây ra các sai phạm là xuất phát từ việc các đồng chí lãnh đạo xã H bảo thủ trong lãnh đạo, chỉ đạo không chịu lắng nghe ý kiến của cấp dưới, của đảng viên, của nhân dân. Các đồng chí lãnh đạo xã H không nhìn nhận, xem xét lại cách lãnh đạo cách điều hành công việc tại Đảng ủy và UBND xã H, không tiếp thu ý kiến góp ý của bà nên vi phạm của bà mới đến mức đặc biệt nghiêm trọng, cụ thể:

- Tại buổi Hội nghị cán bộ công chức năm 2023 các đồng chí lãnh đạo xã H không công khai thu chi, không công khai quy chế chi tiêu nội bộ và khi công chức văn phòng thống kê phát biểu “ Cá nhân lãnh đạo ” các đồng chí lãnh đạo xã H không đính chính lại “ Tập thể lãnh đạo ” nên có việc bà C chửi lãnh đạo xã H ngu dốt dẫn đến hành vi này của bà vi phạm đến mức đặc biệt nghiêm trọng.

- Trước tết Nguyên đán bà C bị đình chỉ công tác. Đồng chí Dương Thị D – công chức văn hoá xã hội đem lá cờ của Tổ quốc đã rách nát, bạc màu đến đồng rác treo. Bà C đã phản ánh việc này đến các đồng chí lãnh đạo xã nhưng các đồng chí lãnh đạo xã không chịu lắng nghe ý kiến. Do đó bà mới có hành vi đi tháo tất cả những lá cờ ra khỏi đồng rác khi không được tổ chức phân công nhiệm vụ.

- Tại buổi họp nhằm để làm rõ các sai phạm của bà C vào ngày 03/01/2023, các đồng chí lãnh đạo xã không chịu bình tĩnh giải quyết các phản ánh của bà, không chịu cùng bà tháo gỡ các nút thắt, phân tích việc đúng việc sai. Đồng thời các đồng chí lãnh đạo xã H còn sử dụng vũ lực đối với bà nên mới có việc bà có hành động tát đồng chí trưởng công an xã.

- Việc bà cầm dao đến trụ sở UBND xã vì hôm đó là ngày gặp mặt các thanh niên lên đường nhập ngũ nên bà mới đem trái cây và đem dao đến để gọt trái cây.

- Các năm 2020, 2021, 2022 lãnh đạo xã H không công khai nội quy, quy chế làm việc của UBND xã, không công khai việc bình xét thi đua trong năm, không công khai hội đồng thi đua khen thưởng của xã;

- Các năm 2020, 2021, 2022: Đảng ủy xã H, UBND xã H không tổ chức sơ kết tổng kết tình hình công tác của Đảng ủy và UBND xã H.

- Các tháng 1, 2, 3 năm 2022, đồng chí Bí thư Đảng ủy xã H và đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã H chủ trì buổi họp giao ban của Ủy ban nhân dân xã H.

- Ngày 28/3/2022 bà C có gửi 01 đơn phản ánh đến Đảng ủy và UBND xã H để phản án hành vi của đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Hnhưng Đảng ủy và UBND xã H vì bao che cho hành vi của đồng chí Chủ tịch HĐND xã H nên cố tình không giải quyết các phản ánh của bà. Ngày 17/6/2022, bà lại tiếp tục gửi 01 đơn đề nghị xem xét gửi đến Đảng ủy và UBND xã H để nhắc nhở Đảng ủy và UBND xã H giải quyết các phản ánh của bà đã gửi vào ngày 28/3/2022 thì đến ngày 23/6/2022 Đảng ủy xã H có mời bà đến phòng họp để giải quyết trả lời đơn. Tại buổi họp này có Ông Nguyễn Trọng Tài là chồng của cô ruột đồng chí Chủ tịch HĐND xã H là người bà C đang phản ánh, đồng thời nơi diễn ra buổi họp sát vách với nơi đồng chí chủ tịch HĐND xã H đang ngồi để nghe diễn biến buổi họp nên bà đề nghị thay đổi người tham gia buổi họp và nơi họp để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Tuy nhiên Đảng ủy và UBND xã H vì bao che cho hành vi của đồng chí Chủ tịch HĐND xã H mà không tiếp thu ý kiến phản hồi việc quyền và lợi ích hợp pháp của bà đang bị xâm phạm.

- Ngày 17/6/2022, bà lại tiếp tục gửi 01 đơn đề nghị xem xét gửi đến Đảng ủy và UBND xã H để nhắc nhở Đảng ủy và UBND xã H giải quyết các phản ánh của bà đã gửi vào ngày 28/3/2022. Tuy nhiên chỉ có Đảng ủy xã H mời bà lên làm việc vào ngày 23/6/2022 còn UBND xã H hoàn toàn không giải quyết các phản ánh của bà, trù dập bà và buộc thôi việc bà vào ngày 23/3/2023;

- Ngày 27/7/2022 thời điểm này bà C vẫn đang là công chức Văn hoá- Xã hội phụ trách mảng văn hoá thể thao. Tuy nhiên Đảng ủy, UBND xã H tổ chức ngày Thương binh liệt sĩ 27/7/2022 không cho bà tham gia vào công tác. Tại buổi lễ này Đảng ủy UBND xã H lấy bài hát “Bonjour Việt Nam” làm bài hát chính trình diễn cả tiếng Pháp và tiếng Việt Nam trên sân khấu của buổi lễ tri ân.

- Tại buổi họp giao ban của UBND xã H được tổ chức vào ngày 29/12/2022, đồng chí Chủ tịch UBND xã H ký và ban hành 01 quyết định đưa đồng chí Bí thư Đảng ủy xã và đồng chí Chủ tịch HĐND làm thành viên Ban chỉ đạo Tết đồng thời đồng chí Chủ tịch UBND xã phân công nhiệm vụ để đồng chí Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch HĐND xã thực hiện nhiệm vụ là không đúng quy định.

- Tại hội nghị Cán bộ, công nhân, viên chức năm 2023 được tổ chức vào ngày 30/12/2022, giấy mời họp là 08h00 nhưng đến hơn 08h30 buổi họp mới được tiến hành, tại hội nghị không công khai thu C của công đoàn cơ sở xã H, không công khai quy chế C tiêu nội bộ của UBND xã H và công chức Văn phòng thống kê của UBND xã H phát biểu “ Cá nhân lãnh đạo”.

- Tại buổi họp làm rõ các hành vi sai phạm của bà C được tổ chức vào lúc 14 giờ ngày 03/01/2023 khi bà đang phát biểu “Tôi là Đảng viên, Ủy ban kiểm tra đảng ủy xã đâu mà không kỷ luật tôi” thì đồng chí Chủ tịch UBND xã H chỉ đạo 2 dân quân vào trời tay bà ra sau dẫn đến phòng đồng chí Trưởng công an xã và giam lỏng tại đó đến 19 giờ cùng ngày.

Vì các lý do nêu trên, do đó bà Nguyễn Thị Quỳnh C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa hủy các quyết định:

+ Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh P về việc về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C – Nguyên Công chức VHXH xã H; Địa chỉ Khu phố L, phường 5, TP T, Tỉnh P (lần 2);

+ Quyết định số 3084/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Chủ tịch UBND TP T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C (lần đầu)

+ Quyết định số: 1679/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch UBND TP T về việc kỷ luật công chức đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh C – Công chức VHXH UBND xã H và yêu cầu nhận bà trở lại làm việc.

Tại các văn bản trình bày ý kiến và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND thành phố T trình bày: giữ nguyên ý kiến tại văn bản số 7248/UBND-NV ngày 02/11/2023 của UBND thành phố Tuy Hòa. Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố T về kỷ luật công chức đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh C là không có cơ sở vì: Trên cơ sở Báo cáo của UBND xã H đối với hành vi vi phạm của bà Nguyễn Thị Quỳnh C, UBND thành phố ban hành Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 về việc thành lập Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã. Ngày 16/3/2023, Hội đồng kỷ luật cấp xã tổ chức họp xử lý kỷ luật và báo cáo kết quả họp Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã đề nghị UBND thành phố ra quyết định kỷ luật theo quy định với lý do: bà Nguyễn Thị Quỳnh C đã có hành vi vi phạm đặc biệt nghiêm trọng trong chuẩn mực đạo đức công vụ; gây dư luận bức xúc trong cán bộ, công chức UBND xã H; làm mất uy tín của lãnh đạo địa phương và tổ chức; làm ảnh hưởng công việc chung của cơ quan; vi phạm văn hóa công sở được quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều 8 và Khoản 1 Điều 5 của Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Khoản 3, Khoản 8, Khoản 10 và Khoản 14 Điều 4; Điểm b Khoản 2 Điều 9; Khoản 2 Điều 10; Điều 12 và Điều 13 của Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh P ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh P; vi phạm nếp sống văn hoá và quy tắc ứng xử tại cơ quan đơn vị được quy định tại Điểm 2 Khoản 1 Điều 7; Khoản 3, Khoản 4 Điều 7 của Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND xã H về việc ban hành Nội quy cơ quan (tại các Biên bản ngày 30/12/2022, ngày

03/01/2023 và ngày 04/01/2023 của UBND xã H). Trên cơ sở Báo cáo của Hội đồng kỷ luật cấp xã, UBND thành phố ban hành Quyết định số 1679/QĐ-UBND, ngày 23/3/2023 của UBND thành phố T về việc kỷ luật công chức đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh C. Hội đồng kỷ luật thành phố T đã thực hiện đúng quy định tại Điều 25 Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, quy định về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với công chức.

- Về nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 3084/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C (lần đầu) là không có cơ sở, bởi vì: Sau khi bà Nguyễn Thị Quỳnh C có đơn khiếu nại đề ngày 27/3/2023 gửi đến UBND thành phố T. Căn cứ Khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011, UBND thành phố T ban hành Thông báo số 220/TB-UBND và Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 về thụ lý và xác minh đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C. Kết quả xác minh đơn khiếu nại: Xét thấy hành vi hành chính của bà Nguyễn Thị Quỳnh C thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, nên việc Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 về kỷ luật công chức đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh C là đúng quy định. Ngày 13/6/2023, UBND thành phố ban hành Quyết định số 3084/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C, địa chỉ: khu phố L, phường 5, thành phố T (lần đầu).

Tại các văn bản trình bày ý kiến và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND Ủy ban nhân dân tỉnh P trình bày: Bà Nguyễn Thị Quỳnh C khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh P yêu cầu hủy Quyết định số 3084/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND thành phố T về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C, địa chỉ: khu phố L, phường 5, thành phố T (lần đầu) và Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND thành phố T về việc kỷ luật công chức đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh C. Yêu cầu của bà là không có cơ sở giải quyết theo quy định của pháp luật vì căn cứ Khoản 6, Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Khoản 7, Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Quyết định số 4639/QĐ-UBND ngày 4/10/2022 của UBND thành phố T về việc phân công nhiệm vụ công tác của Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND thành phố Tuy Hòa, nhiệm kỳ 2021-2026 thì việc ông Cao Đình Huy - Chủ tịch UBND thành phố T trực tiếp theo dõi, chỉ đạo và thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục về xem xét, xử lý kỷ luật và giải quyết đơn khiếu nại lần đầu đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh C theo đúng quy định. Trên cơ sở 02 Giấy ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố T ngày 23/3/2023 và ngày 05/6/2023 ủy quyền cho ông Nguyễn Công Thành - Phó Chủ tịch UBND thành phố T thực hiện việc ký, ban hành 02 Quyết định nêu trên là đúng theo quy định của pháp luật. Như vậy, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C với nội dung không công nhận nội dung Đơn khiếu nại đề ngày 27/6/2023 của bà Nguyễn Thị Quỳnh; Công nhận ông Nguyễn Công Thành, Phó Chủ tịch UBND thành phố T thực hiện ký, ban hành Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 về kỷ luật công chức và Quyết định số 3084/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C đúng thẩm quyền, có cơ sở pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã H trình bày: thống nhất với ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa. Việc Ủy ban nhân dân thành phố T ra Quyết định xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh C là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa căn cứ các tài liệu, chứng cứ Ủy ban nhân dân xã H đã cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị kiện.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án đã được Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý đúng thẩm quyền, còn thời hiệu khởi kiện, xác định đúng đối tượng khởi kiện và tư cách tham gia tố tụng. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định Luật tố tụng hành chính. Đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, tuyên bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Người bị kiện vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 157, Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Ngày 15/8/2023, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Quỳnh C nộp đơn khởi kiện tại Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Quỳnh C yêu cầu:

- Huỷ Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh P về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C (lần 2), nguyên công chức văn hoá xã hội UBND xã H, thành phố T địa chỉ khu phố L, phường 5, thành phố T, tỉnh P.

- Huỷ Quyết định số 3084/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C (lần đầu).

- Huỷ Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc kỷ luật công chức đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh C – công chức văn hoá xã hội Ủy ban nhân dân xã H, thành phố T và yêu cầu nhận bà trở lại làm việc.

Xét thấy các Quyết định hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật tổ tụng hành chính. Ngày 03/10/2023, Toà án nhân dân tỉnh P thụ lý giải quyết các yêu cầu nêu trên là đúng thẩm quyền và còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 32 và Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[3] Xét tính hợp pháp của các quyết định bị kiện:

[3.1] Về thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính:

Theo Khoản 2 Điều 24 Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 14/02/2020 thì thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với công chức cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật.

Theo Khoản 6, Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Khoản 7, Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Quyết định số 4639/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc phân công nhiệm vụ công tác của Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND thành phố T nhiệm kỳ 2021-2026; Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố T, nhiệm kỳ 2021-2026 thì việc Chủ tịch UBND thành phố T uỷ quyền cho Phó Chủ tịch theo Giấy uỷ quyền số 1528/GUQ-UBND ngày 23/3/2023 để ký ban hành Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 về việc kỷ luật công chức đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh C – công chức văn hoá xã hội Ủy ban nhân dân xã H, thành phố T là đúng thẩm quyền.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuỷ quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T theo Giấy uỷ quyền số 01/GUQ-UBND ngày 05/6/2023 để ký ban hành Quyết định số 3084/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C (lần đầu) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh P ban hành Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C (lần 2) là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Luật Khiếu nại 2011.

[3.2] Về trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính bị kiện:

[3.2.1] Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố T về việc kỷ luật công chức đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh C – công chức văn hoá xã hội Ủy ban nhân dân xã H, thành phố T đã được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28 Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

[3.2.2] Đối với Quyết định số 3084/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Chủ tịch UBND TP T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C (lần đầu), Chủ tịch UBND thành phố T đã thụ lý, xác minh, tổ chức đối thoại, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại và triển khai quyết định cho người khiếu nại đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 50, 52, 53, 54 của Luật khiếu nại.

[3.2.3] Đối với Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh P về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C (lần 2), nguyên Công chức văn hóa - xã hội UBND xã H, Chủ tịch UBND tỉnh P đã thụ lý, xác minh, tổ chức đối thoại, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại và triển khai quyết định cho người khiếu nại đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 55, 56 của Luật khiếu nại.

[3.3] Về nội dung:

Ngày 30/12/2022, tại Hội nghị cán bộ, công chức, người lao động năm 2023, bà C có hành vi vi phạm văn hoá công sở và Nội quy cơ quan, gây rối tại Hội nghị cán bộ, công chức, chỉ tay vào mặt lãnh đạo xã và đồng nghiệp, to tiếng, quát tháo, chửi mắng, dùng những từ ngữ xúc phạm đặc biệt nặng nề đến danh dự, uy tín của tổ chức và lãnh đạo địa phương. Vì hành vi gây rối của bà C, Hội nghị cán bộ, công chức, người lao động phải dừng lại và UBND xã lập biên bản về việc công chức có hành vi vi phạm văn hoá công sở và nội quy cơ quan.

Ngày 03/01/2023, UBND xã H tổ chức cuộc họp kiểm điểm làm rõ hành vi sai phạm của bà Nguyễn Thị Quỳnh C tại Hội nghị cán bộ, công chức và người lao động năm 2023. Tại buổi họp kiểm điểm, khi được yêu cầu có ý kiến với những sai phạm thì bà C có phát ngôn không tôn trọng chủ trì cuộc họp và các thành viên dự họp, không nhìn nhận sai phạm của bản thân và sửa chữa, tiếp tục có hành vi gây rối tại cuộc họp. Khi được mời ra khỏi cuộc họp, bà C có hành vi tiếp tục chửi bới và gây mất trật tự tại trụ sở UBND xã đồng thời chống cự lại lực lượng công an xã, lực lượng dân quân khi các lực lượng này dẫn bà về phòng làm việc. Ủy ban nhân dân xã H có lập biên bản đối với hành vi vi phạm của bà.

Ngày 04/01/2023, tại phòng làm việc của Chủ tịch UBND xã H, bà C tiếp tục có hành vi lời nói không đúng chuẩn mực đối với Chủ tịch xã, nhả tin chỉ đạo đồng chí Chủ tịch UBND xã H làm một số việc. Ủy ban nhân dân xã H có lập biên bản đối với hành vi vi phạm của bà C.

Xét thấy các hành vi nêu trên của bà C đã vi phạm chuẩn mực đạo đức công vụ, vi phạm văn hoá công sở được quy định tại khoản 3, khoản 8, khoản 10 và 14 Điều 4, điểm b khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 10; khoản 2 Điều 12 và Điều 13 của Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh P ban hành Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh P và Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh P; vi phạm nếp sống văn hoá và quy tắc ứng xử tại cơ quan đơn vị được quy định tại điểm 2 khoản 1 Điều 7; khoản 3, khoản 4 Điều 7 của Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND xã H về việc ban hành Nội quy cơ quan; Vi phạm nghĩa vụ cán bộ, công chức trong thi hành công vụ quy định tại Điều 9, Điều 16 Luật cán bộ, công chức.

Trong thời gian tạm đình chỉ công tác, chờ xử lý kỷ luật, bà C còn có một số hành vi như tháo gỡ cờ tổ quốc dọc tuyến đường từ Trụ sở UBND xã H đến Đài liệt sĩ xã H có sự chứng kiến của một số người dân xã H (UBND xã H lập biên bản ngày 27/01/2023), gây mất trật tự tại Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả và phòng làm việc Phó chủ tịch UBND xã H (UBND xã H lập biên bản ngày 31/01/2023), gây rối tại cuộc họp bình xét vốn vay tại Phòng họp UBND xã H (UBND xã H lập biên bản ngày 01/02/2023), đe dọa Chỉ huy trưởng và Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã H, có hành vi dùng dao thái lan đe dọa lực lượng dân quân và Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã tại buổi gặp mặt thanh niên lên đường nhập ngũ năm 2023, đe dọa Trưởng Công an xã và lực lượng dân quân, đồng nghiệp tại trụ sở UBND xã H (UBND xã H lập biên bản ngày 07/02/2023). Theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định 112/2020/NĐ-CP, “Trường hợp Hội đồng kỷ luật đã có văn bản kiến nghị

về việc xử lý kỷ luật nhưng chưa ra quyết định kỷ luật mà phát hiện thêm các tình tiết liên quan đến vi phạm kỷ luật hoặc phát hiện cán bộ, công chức, viên chức bị xem xét xử lý kỷ luật có hành vi vi phạm pháp luật khác thì Hội đồng kỷ luật xem xét kiến nghị lại hình thức kỷ luật”. Như vậy, các hành vi của bà thực hiện trong thời gian tạm đình chỉ công tác chờ xử lý kỷ luật đều được xem xét để quyết định hình thức xử lý kỷ luật đối với bà.

Các hành vi nêu trên của bà Nguyễn Thị Quỳnh C gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến hình ảnh cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân xã H, làm mất danh dự, uy tín của lãnh đạo và cơ quan. Các hành vi gây rối của bà ảnh hưởng, cản trở đến công việc chung của cơ quan, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Tại các cuộc họp kiểm điểm, bà C thể hiện thái độ tiêu cực, thiếu tôn trọng lãnh đạo và đồng nghiệp trong đơn vị, làm bảng kiểm điểm với nội dung không phải là một bảng kiểm điểm cho thấy bản thân bà không thẳng thắn nhìn nhận các sai phạm của mình để khắc phục, sửa chữa. Qua quá trình làm việc tại tòa, bà C cũng thừa nhận các hành vi vi phạm của bà là đặc biệt nghiêm trọng.

Năm 2019, bà Nguyễn Thị Quỳnh C từng bị xử lý kỷ luật theo Quyết định số 4428/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của Chủ tịch UBND thành phố T và Quyết định số 81-QĐ/ĐU ngày 16/8/2019 của Đảng ủy phường 7 về hành vi vi phạm khoản 2, Điều 10 Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh P với hình thức kỷ luật cảnh cáo. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 8 Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020, hành vi vi phạm đã bị xử lý kỷ luật năm 2019 được tính là tình tiết tăng nặng khi xem xét xử lý kỷ luật đối với lần vi phạm này.

Từ các cơ sở nêu trên, việc Chủ tịch UBND thành phố T quyết định xử lý kỷ luật bà Nguyễn Thị Quỳnh C bằng hình thức buộc thôi việc là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm e khoản 1 Điều 79 của Luật cán bộ, công chức; khoản 2 Điều 13 Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ. Chủ tịch UBND thành phố T và Chủ tịch UBND tỉnh P bác khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C là có căn cứ và đúng quy định.

[3.4] Theo Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính Phủ về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại tại khoản 3 Điều 2 quy định “*Vi bằng là văn bản ghi nhận sự kiện, hành vi có thật do Thừa phát lại trực tiếp chứng kiến, lập theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của Nghị định này*” và tại Điều 36 quy định “*Vi bằng là nguồn chứng cứ để Tòa án xem xét khi giải quyết vụ việc dân sự và hành chính theo quy định của pháp luật; là căn cứ để thực hiện giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật*”. Việc UBND xã H tiến hành lập vi bằng số 12/2022/VB-TPL ngày 13/02/2023 và nộp cho Tòa án với mục đích làm chứng cứ để tòa án xem xét giải quyết vụ án, không phải sử dụng vi bằng thực hiện việc tố cáo bà Nguyễn Thị Quỳnh C.

[4] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quỳnh C là không có căn cứ pháp luật, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

[5] *Về án phí*: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà Nguyễn Thị Quỳnh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 30, 32, 116, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 và 358 Luật tổ tụng hành chính; Điều 9, Điều 16, Điều 79, Điều 80, Điều 81 Luật cán bộ, công chức năm 2019; Điều 2, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 13, Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 38, Điều 42 Nghị định 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Điều 50, 52, 53, 54, 55, 56 của Luật Khiếu nại năm 2011.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quỳnh C đối với các yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh P về việc về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C – Nguyên Công chức VHXXH xã H; Địa chỉ Khu phố L, phường 5, TP T, Tỉnh P (lần 2);

- Hủy Quyết định số 3084/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của Chủ tịch UBND TP T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Quỳnh C (lần đầu).

- Hủy Quyết định số: 1679/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của Chủ tịch UBND TP T về việc kỷ luật công chức đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh C – Công chức VHXXH UBND xã H và nhận bà trở lại làm việc.

Vì không có căn cứ pháp luật.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Quỳnh C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0003600 ngày 03/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh P.

Thời hạn, trình tự thủ tục thi hành và xử lý trách nhiệm với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án được thực hiện theo Nghị định 71/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Phòng KTNV và THA;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND tỉnh P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Ngọc Minh